| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T,**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 169/2019/QĐST-HNGĐ. | *T, ngày 27 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 110/6 ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 46 đường M, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Lê Thị Bích V và ông Huỳnh Ngọc T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An vào ngày 02/4/2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2019, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn; không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích V và ông Huỳnh Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không yêu cầu.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Bích V và ông Huỳnh Ngọc T thống nhất bà Lê Thị Bích V và ông Huỳnh Ngọc T cùng chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí bà V, ông T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002307 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T sang lệ phí, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LA;
- VKSND tp T;
- Chi cục THADS tp T;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu *HS*.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**